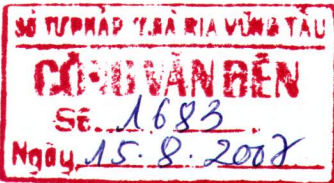


Số: 15 /2007/NQ-HĐND

Vũng Tàu, ngày 02 tháng 08 năm 2007

## NGHỊ QUYẾT

Về chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn Tỉnh.



### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU KHÓA IV KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Thông tư 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính ban hành qui định chế độ chi tiêu tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam; chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4499/TTr.UBND ngày 18/7/2007 của UBND Tỉnh về việc ban hành chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn Tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh số 31/BC-KTNS ngày 26/7/2007 và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IV tại Kỳ họp,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nay phê chuẩn việc ban hành chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh ( có phụ lục đính kèm theo ).

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định chung và đối tượng chi theo quy định tại Thông tư 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khoá IV, Kỳ họp lần thứ 8, thông qua ngày 02 tháng 8 năm 2007, có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

**KT/CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hồng Xinh**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu.

[D/KTNS/NQ8.C]

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số: 15 /2007/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2007)

### A. CHẾ ĐỘ CHI TIÊU TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI TỈNH:

#### I. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh do tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí ăn, ở, đi lại trong tỉnh:

##### 1. Chi đón, tiễn khách tại sân bay:

- Chi tặng hoa: Tặng hoa cho các thành viên đoàn đối với khách hạng đặc biệt và khách hạng A; tặng hoa cho trưởng đoàn và thành viên đoàn là nữ đối với khách hạng B; tặng hoa cho trưởng đoàn là nữ đối với khách hạng C;

Mức chi tặng hoa tối đa 150.000 đồng/1 người

- Chi thuê phòng chờ tại sân bay: Chỉ áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A và khách hạng B theo hoá đơn hợp pháp .

##### 2. Tiêu chuẩn xe ô tô:

- Khách hạng đặc biệt: Sử dụng xe theo quy chế của Bộ Ngoại giao và các quy định hiện hành có liên quan;

- Đoàn là khách hạng A: Trưởng đoàn bố trí một xe riêng; Phó đoàn và đoàn viên: 3 người/một xe, riêng trường hợp phó đoàn và đoàn viên là cấp Thứ trưởng và tương đương 2 người/xe; đoàn tùy tùng đi xe nhiều chỗ ngồi;

- Đoàn là khách hạng B, hạng C: Trưởng đoàn bố trí một xe riêng; các đoàn viên trong đoàn đi xe nhiều chỗ ngồi;

##### 3. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở (đã bao gồm ăn sáng, phí phục vụ):

- Khách hạng đặc biệt: do lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong chương trình đón đoàn.

- Đoàn là khách hạng A:

- + Trưởng đoàn : tối đa 3.000.000 đồng/người/ngày;
- + Phó đoàn và đoàn viên : tối đa 2.400.000 đồng/người/ngày;

- Đoàn là khách hạng B

- + Trưởng đoàn : tối đa 2.400.000 đồng/người/ngày;
- + Đoàn viên : tối đa 1.500.000 đồng/người/ngày;

- Đoàn khách hạng C



- + Trưởng đoàn : tối đa 1.300.000 đồng/người/ngày;
- + Đoàn viên : tối đa 900.000 đồng/người/ngày.
- Khách mời quốc tế khác : tối đa 200.000 đồng/người/ngày.

#### 4. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày:

- Khách hạng đặc biệt: mức chi do lãnh đạo Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong chương trình đón đoàn.

- Đoàn là khách hạng A : tối đa 400.000 đồng/ngày/người;
- Đoàn là khách hạng B : tối đa 300.000 đồng/ngày/người;
- Đoàn là khách hạng C : tối đa 200.000 đồng/ngày/người;
- Khách mời quốc tế khác : tối đa 150.000 đồng/ngày/người;

Mức chi ăn hàng ngày nêu trên bao gồm cả tiền đồ uống (rượu, bia, nước uống sản xuất tại Việt Nam).

#### 5. Tổ chức chiêu đãi:

- Khách hạng đặc biệt: mức chi do lãnh đạo Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong chương trình đón đoàn.

- Đoàn là khách hạng A : tối đa 600.000 đồng/lần/người;
- Đoàn là khách hạng B : tối đa 400.000 đồng/lần/người

- Đoàn là khách hạng C: không tổ chức chiêu đãi, được chi để mời một bữa cơm thân mật hoặc tiệc trà, mức chi 300.000 đồng/lần/người.

Mức chi chiêu đãi trên bao gồm cả tiền đồ uống (rượu, bia, nước uống sản xuất tại Việt Nam), được áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách theo đúng thành phần, số lượng do lãnh đạo Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc (gồm nước uống, hoa quả, bánh ngọt ... ):

- Khách hạng đặc biệt: mức chi do lãnh đạo Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong chương trình đón đoàn.

- Đoàn là khách hạng A : tối đa 160.000 đồng/người/ngày;
- Đoàn là khách hạng B : tối đa 80.000 đồng/người/ngày;
- Đoàn là khách hạng C : tối đa 50.000 đồng/người/ngày;

Mức chi trên được áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách theo đúng thành phần, số lượng do lãnh đạo Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. .

## 7. Chi dịch thuật:

- Dịch viết: Mức chi từ 50.000 đồng/trang – 70.000 đồng/trang (khoảng 300 từ) tùy theo từng ngoại ngữ.

- Dịch nói:

+ Dịch nói thông thường: Mức chi tối đa không quá 80.000 đồng/giờ/người, tương đương không quá 640.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng tùy theo từng ngoại ngữ.

+ Dịch đũa: Mức tối đa không quá 200.000 đồng/giờ/người, tương đương 1.600.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng tùy theo từng ngoại ngữ.

Định mức chi dịch thuật nêu trên chỉ áp dụng trong trường hợp cần thiết phải thuê phiên dịch; không áp dụng cho phiên dịch là cán bộ của các cơ quan, đơn vị được cử tham gia dịch phục vụ đón khách.

## 8. Chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm:

Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức; cụ thể như sau:

- Chi văn hoá, văn nghệ:

+ Đối với khách hạng đặc biệt: do lãnh đạo Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong chương trình đón đoàn.

+ Đối với khách hạng A, B và C: tùy từng trường hợp cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đón đoàn, nhưng tối đa mỗi đoàn chỉ chi xem biểu diễn nghệ thuật dân tộc 1 lần do Đoàn ca múa nhạc của tỉnh thực hiện hoặc theo hợp đồng thuê biểu diễn khi cần thiết.

- Chi về tặng phẩm: tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc, mức chi cụ thể như sau:

+ Đối với khách hạng đặc biệt: mức chi do lãnh đạo Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong chương trình đón đoàn.

+ Đối với khách hạng A:

. Trưởng đoàn : tối đa 400.000 đồng/người;

. Các đại biểu khác : tối đa 250.000 đồng/người.

+ Đối với khách hạng B, hạng C:

. Trưởng đoàn : tối đa 300.000 đồng/người;

. Các đại biểu khác

: tối đa 250.000 đồng/người.

Trong một số trường hợp đặc biệt mà mức chi tặng phẩm đối với khách hạng A cần vượt quá mức quy định nêu trên thì lãnh đạo Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản.

9. Đi công tác địa phương và cơ sở:

- Các địa phương trong tỉnh chủ trì đón tiếp khách chịu trách nhiệm chi toàn bộ chi phí đưa đón khách từ nơi ở chính tới địa phương mình và chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương theo các mức chi quy định tại điểm 2,3,4,5 mục I, phần này;

- Địa phương nơi khách đến thăm và làm việc chi tiếp khách gồm nước uống, hoa quả, bánh ngọt. Mức chi theo quy định tại điểm 6 mục I, phần này.

10. Chi đưa khách đi tham quan: Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong kế hoạch đón đoàn việc đưa khách đi tham quan trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức. Mức chi đưa đón khách từ nơi ở chính đến điểm tham quan, chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại các điểm 2, 3, 4 mục I, phần này.

11. Trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị:

Trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì trong việc đón đoàn chịu trách nhiệm về chi phí đón, tiễn; tiền ăn, tiền thuê chỗ ở, đi lại của đoàn theo mức chi quy định tại các khoản 1,2,3,4,5, mục I phần này. Các cơ quan, đơn vị có trong chương trình làm việc với đoàn sẽ chịu trách nhiệm chi phí tiếp đoàn trong thời gian đoàn làm việc với cơ quan, đơn vị mình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi tiếp khách áp dụng theo quy định tại điểm 6, mục I phần này.

**II. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh do khách tự túc ăn, ở; Tỉnh chi các khoản chi phí lễ tân, chi phí đi lại trong nước:**

1. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì đón tiếp đoàn vào được chi:

Chi đón tiếp tại sân bay; chi phí về phương tiện đi lại trong thời gian đoàn làm việc tại Việt Nam; chi phí tiếp xã giao các buổi làm việc theo mức chi cho từng hạng khách được quy định tại điểm 1,2,5,6 mục I, phần A.

2. Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì thực hiện chi đón tiếp như quy định tại điểm 9, mục I phần A.

3. Trường hợp đoàn làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện chi đón tiếp như quy định tại điểm 6, mục I phần A. Trong trường hợp vì quan hệ đối ngoại xét thấy cần thiết thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chi mời 01 bữa cơm thân mật theo mức chi 200.000 đồng/suất (được áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách).

### **III. Đối với các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam:**

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay, mức chi tối đa 500.000 đồng/người (bao gồm cả đại diện phía Việt Nam); chi mua tặng phẩm cho khách mức chi tối đa 350.000 đồng/người.

### **IV. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do khách tự túc mọi chi phí:**

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp đoàn chỉ được chi để tiếp xã giao các buổi đoàn đến làm việc, mức chi như quy định tại điểm 6, mục I phần A.

## **B. CHI TIÊU TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TẠI TỈNH:**

### **I. Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại tỉnh:**

1. Hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại tỉnh do phía tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí được chi như sau:

- Đối với khách mời là đại biểu quốc tế do phía tỉnh đài thọ được áp dụng các mức chi quy định tại mục I, phần A;

- Chi giải khát giữa giờ (áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam theo đúng thành phần, số lượng do lãnh đạo Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt): thực hiện theo quy định tại điểm 6, phần A.

2. Hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại tỉnh do phía tỉnh và phía nước ngoài phối hợp tổ chức:

Đối với các hội nghị, hội thảo này, khi xây dựng dự toán cần làm rõ những nội dung thuộc trách nhiệm của phía nước ngoài chi, những nội dung thuộc trách nhiệm của phía tỉnh chi để tránh chi trùng lặp. Đối với những nội dung chi thuộc trách nhiệm của phía tỉnh thì phải căn cứ vào chế độ chi tiêu hiện hành và các mức chi được quy định tại điểm 1, mục I phần B.

3. Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại tỉnh do phía nước ngoài đài thọ toàn bộ chi phí:

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức quốc tế để tổ chức hội nghị, hội thảo không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để chi thêm cho các hội nghị, hội thảo quốc tế này.

## **II. Về chế độ đối với cán bộ của tỉnh tham gia đón, tiếp khách quốc tế:**

1. Cán bộ của tỉnh tham gia đón tiếp khách quốc tế, phục vụ các hội nghị, hội thảo quốc tế được thanh toán công tác phí theo quy định của chế độ công tác phí trong nước đối với cán bộ, công chức nhà nước. Trường hợp làm thêm giờ thì được thanh toán theo quy định hiện hành.

2. Đối với cán bộ của tỉnh tham gia các đoàn đàm phán về công tác phân giới, cắm mốc biên giới; đàm phán gia nhập các Tổ chức Quốc tế, được thanh toán chi bồi dưỡng với mức 70.000 đồng/người/buổi.

## **C. CHẾ ĐỘ CHI TIÊU TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC:**

### **Mức chi tiếp khách cụ thể như sau:**

1. Đối với khách đến làm việc tại cơ quan, đơn vị: Chi nước uống với mức chi tối đa không quá 10.000 đồng/người/ngày

2. Chi mời cơm thân mật:

- Các cơ quan, đơn vị không tổ chức chi chiêu đãi, mời cơm đối với đoàn khách trong nước đến làm việc tại cơ quan, đơn vị mình.

- Trường hợp xét thấy cần thiết thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định sử dụng kinh phí đã được giao trong dự toán năm để chi tổ chức mời cơm thân mật tiếp các đoàn khách đặc biệt như: Đoàn lão thành cách mạng; đoàn bà mẹ Việt Nam anh hùng; đoàn khách cơ sở là bà con người dân tộc ít người; đoàn khách già làng, trưởng bản và một số trường hợp đặc biệt khác. Mức chi tiếp khách tối đa không quá 100.000 đồng/1 suất .